

Số: 165/2018/NQ-HĐND

Đồng Tháp, ngày 18 tháng 7 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Quy định phân cấp và mức chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ BẢY**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường;

Xét Tờ trình số 27/TTr-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về Quy định phân cấp và mức chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Báo cáo thẩm tra số 124/BC-HĐND ngày 11 tháng 6 năm 2018 của Ban Kinh tế – Ngân sách Hội đồng nhân dân Tỉnh; ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất quy định phân cấp và mức chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Cụ thể như sau:

1. Phân cấp nhiệm vụ chi.

1.1. Nhiệm vụ chi ngân sách cấp tỉnh:

a) Quản lý đất đai:

- Điều tra, đánh giá đất đai của địa phương theo định kỳ và theo chuyên đề;
- Lập, chỉnh lý bản đồ địa chính;
- Thống kê đất đai; kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp tỉnh;
- Lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh;
- Điều tra thu thập thông tin xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất, xác định giá đất cụ thể của địa phương; lập bản đồ giá đất;

- Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất; đăng ký biến động đất đai, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cập nhật biến động đất đai của địa phương theo quyết định của cấp có thẩm quyền (nếu có);

- Xây dựng, cập nhật, quản lý thông tin đất đai, cơ sở dữ liệu đất đai của địa phương.

b) Đo đạc và bản đồ:

- Các hoạt động đo đạc và bản đồ phục vụ yêu cầu quản lý của từng địa phương: Thiết lập các điểm đo đạc cơ sở chuyên dụng; xây dựng hệ thống không ảnh chuyên dụng; thành lập bản đồ hành chính cấp huyện, bản đồ chuyên đề phục vụ mục đích chuyên dụng;

- Đo đạc và bản đồ về địa giới hành chính theo quy định của pháp luật;

- Xây dựng, quản lý thông tin, dữ liệu đo đạc và bản đồ, địa giới hành chính của địa phương.

c) Địa chất và khoáng sản:

- Bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn của địa phương;

- Khoanh định khu vực cấm hoặc tạm thời cấm hoạt động khoáng sản, khu vực không đầu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của địa phương;

- Lưu trữ, quản lý thông tin về khoáng sản của địa phương.

d) Tài nguyên nước:

- Điều tra, đánh giá tài nguyên nước đối với các nguồn nước nội tỉnh, nguồn nước liên tỉnh trên địa bàn; kiểm kê tài nguyên nước đối với các nguồn nước nội tỉnh;

- Điều tra, tổng hợp hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước; xả nước thải vào nguồn nước đối với nguồn nước nội tỉnh, nguồn nước trên địa bàn;

- Hoạt động quan trắc, giám sát tài nguyên nước của địa phương;

- Xây dựng và duy trì cảnh báo, dự báo lũ, lụt, hạn hán, xâm nhập mặn và các tác hại khác do nước gây ra thuộc phạm vi địa phương quản lý;

- Các hoạt động bảo vệ tài nguyên nước; phòng chống suy thoái, cạn kiệt nguồn nước, khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra ở nguồn nước nội tỉnh;

- Xây dựng, cập nhật, quản lý thông tin, cơ sở dữ liệu về tài nguyên nước của địa phương.

đ) Khí tượng thủy văn và giám sát biến đổi khí hậu:

- Hoạt động trạm quan trắc khí tượng thủy văn của địa phương; thu thập dữ liệu khí tượng thủy văn địa phương;

- Dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn, truyền thông tin thiên tai trên địa bàn;

- Giám sát biến đổi khí hậu của địa phương;

- Xây dựng, quản lý thông tin, cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn và giám sát biến đổi khí hậu của địa phương.

e) Viễn thám:

Xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu viễn thám ở địa phương (nếu có).

g) Đa dạng sinh học:

Nhiệm vụ chi hoạt động kinh tế về đa dạng sinh học của địa phương theo khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 160/2014/TTLT-BTC-BTNMT ngày 29/10/2014 của Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước thực hiện các nhiệm vụ, dự án theo Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

h) Các nhiệm vụ chi khác:

- Lập, điều chỉnh nhiệm vụ quy hoạch các lĩnh vực theo quy định của pháp luật;
- Xây dựng, điều chỉnh chiến lược, kế hoạch về tài nguyên môi trường; thống kê các chỉ tiêu tài nguyên môi trường của địa phương (không bao gồm thống kê lĩnh vực môi trường chi từ nguồn sự nghiệp bảo vệ môi trường);

- Xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá sản phẩm về quản lý đất đai, đo đạc và bản đồ, địa chất và khoáng sản, tài nguyên nước, khí tượng thủy văn và giám sát biến đổi khí hậu, viễn thám, đa dạng sinh học, nhiệm vụ chi khác (nếu có) thuộc nhiệm vụ của địa phương;

- Xây dựng, tích hợp, lưu trữ, quản lý cơ sở dữ liệu chung về tài nguyên của địa phương theo quy định của pháp luật chuyên ngành; ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác điều tra, đánh giá, quản lý tài nguyên theo quy định của pháp luật chuyên ngành, nội dung có tính chất chi thường xuyên từ nguồn kinh phí chi hoạt động kinh tế (nếu có);

- Tuyên truyền, phổ biến pháp luật của lĩnh vực theo quy định của pháp luật chuyên ngành được chi từ nguồn hoạt động kinh tế; tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về tài nguyên môi trường của địa phương theo nội dung chi từ nguồn chi hoạt động kinh tế;

- Vốn đối ứng các dự án hợp tác quốc tế có tính chất chi thường xuyên từ nguồn hoạt động kinh tế về tài nguyên môi trường (nếu có);

- Sửa chữa lớn, mua sắm trang thiết bị phục vụ nhiệm vụ chuyên môn đối với đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực chi hoạt động kinh tế (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư được Nhà nước đặt hàng theo giá tính đủ chi phí bao gồm chi phí khấu hao tài sản cố định);

- Nhiệm vụ chi khác về quản lý đất đai, đo đạc và bản đồ, địa chất và khoáng sản, tài nguyên nước, khí tượng thủy văn và giám sát biến đổi khí hậu, viễn thám, đa dạng sinh học, chi khác (nếu có) của địa phương.

Đây là quy định chung cho các nhiệm vụ chi khác về tài nguyên môi trường, do đó trong quá trình thanh toán, nhiệm vụ nào có thực hiện mới được chi.

1.2. Nhiệm vụ chi ngân sách huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là cấp huyện):

a) Quản lý đất đai:

- Thống kê đất đai; kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp huyện;
- Lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện;
- Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất; đăng ký biến động đất đai, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cập nhật biến động đất đai của địa phương theo quyết định của cấp có thẩm quyền (nếu có).

b) Đo đạc và bản đồ:

- Các hoạt động đo đạc và bản đồ phục vụ yêu cầu quản lý của huyện: Thiết lập các điểm đo đạc cơ sở chuyên dụng; xây dựng hệ thống không ảnh chuyên dụng; thành lập bản đồ hành chính cấp huyện, bản đồ chuyên đề phục vụ mục đích chuyên dụng.

c) Địa chất và khoáng sản:

- Bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn của cấp huyện;
- Khoanh định khu vực cấm hoặc tạm thời cấm hoạt động khoáng sản, khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của cấp huyện;
- Lưu trữ, quản lý thông tin về khoáng sản của cấp huyện.

d) Tài nguyên nước:

- Điều tra, tổng hợp hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước; xả nước thải vào nguồn nước đối với nguồn nước nội tỉnh, nguồn nước trên địa bàn;
- Các hoạt động bảo vệ tài nguyên nước; phòng chống suy thoái, cạn kiệt nguồn nước, khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra ở nguồn nước nội tỉnh; xác định danh mục hồ, ao không được san lấp;
- Xây dựng, cập nhật, quản lý thông tin, cơ sở dữ liệu về tài nguyên nước của cấp huyện.

đ) Khí tượng thủy văn và giám sát biến đổi khí hậu:

- Hoạt động trạm quan trắc khí tượng thủy văn của cấp huyện; thu thập dữ liệu khí tượng thủy văn của cấp huyện;
- Dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn, truyền thông tin thiên tai trên địa bàn.

e) Các nhiệm vụ chi khác:

- Tuyên truyền, phổ biến pháp luật theo quy định của pháp luật chuyên ngành được chi từ nguồn hoạt động kinh tế; tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về tài nguyên môi trường của địa phương theo nội dung chi từ nguồn chi hoạt động kinh tế;
- Vốn đối ứng các dự án hợp tác quốc tế có tính chất chi thường xuyên từ nguồn hoạt động kinh tế về tài nguyên môi trường (nếu có);

- Nhiệm vụ chi khác về quản lý đất đai, đo đạc và bản đồ, địa chất và khoáng sản, tài nguyên nước, khí tượng thủy văn và giám sát biến đổi khí hậu, viễn thám, đa dạng sinh học, chi khác (nếu có) của địa phương.

Đây là quy định chung cho các nhiệm vụ chi khác về tài nguyên môi trường, do đó trong quá trình thanh toán, nhiệm vụ nào có thực hiện mới được chi.

1.3. Nhiệm vụ chi ngân sách xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã):

a) Quản lý đất đai:

Thống kê đất đai; kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã.

b) Các hoạt động khác có liên quan đến hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ về môi trường trên địa bàn do Ủy ban nhân dân cấp huyện giao.

2. Mức chi: theo Phụ lục đính kèm.

3. Nguồn kinh phí thực hiện: Bố trí vào dự toán hàng năm của các đơn vị và thực hiện theo phân cấp ngân sách hiện hành.

4. Các nội dung khác liên quan thực hiện theo Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp khoá IX, kỳ họp thứ bảy thông qua ngày 18 tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2018./. *mg*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, VPQH, VPCP (I, II), Ban CTĐB;
- Bộ Tài chính; Cục KTVB (Bộ Tư pháp);
- TT/HĐND, UBND, UBNDTTQ VN Tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh ĐT, Đại biểu HĐND Tỉnh;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Sở, Ngành Tỉnh;
- TT/HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo Tỉnh;
- Lưu VT, TH.

CHỦ TỊCH



Phan Văn Thắng
Phan Văn Thắng



PHỤ LỤC

Mức chi hoạt động kinh tế đối với nhiệm vụ chi về tài nguyên và môi trường
trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

(Kèm theo Nghị quyết số 165 /2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

A. Chi phí quản lý chung:

Số TT	Nhóm công việc	Tỷ lệ chi phí quản lý chung		Ghi chú
		Nhiệm vụ, dự án (hoặc hạng mục công việc có định mức kinh tế kỹ thuật)	Nhiệm vụ, dự án (hoặc hạng mục công việc không có định mức kinh tế kỹ thuật)	
1	Ngoại nghiệp			
-	Nhóm I	25%	18%	
-	Nhóm II	20%	13%	
-	Nhóm III	15%	10%	
2	Nội nghiệp (nhóm I, II, III)	10%	7%	

B. Một số mức chi nhiệm vụ, dự án về tài nguyên môi trường:

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đồng)	Ghi chú
1	Chi lập đề cương nhiệm vụ, dự án:			
a	Lập đề cương nhiệm vụ	nhiệm vụ	1.500	
b	Lập đề cương dự án			
-	Dự án có quy mô nhỏ	dự án	3.000	
-	Dự án có quy mô vừa		4.000	
-	Dự án có quy mô lớn và phức tạp		5.000	
2	Họp hội đồng xét duyệt đề cương nhiệm vụ, dự án			
a	Chủ tịch Hội đồng	người/buổi	500	Không tính chi họp hội đồng đối với nhiệm vụ được giao thường xuyên hàng năm
b	Thành viên, thư ký		300	
c	Đại biểu được mời tham dự		150	
d	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện	Bài viết	500	
đ	Nhận xét đánh giá của ủy viên hội đồng		300	
3	Lấy ý kiến thẩm định dự án bằng văn bản của chuyên gia và nhà quản lý (tối đa không quá 5 bài viết)	Bài viết	500	Trường hợp không thành lập Hội đồng
4	Điều tra, khảo sát			
a	Lập mẫu phiếu điều tra	Phiếu mẫu được duyệt	500	
b	Chi cho đối tượng cung cấp thông tin			
-	Cá nhân	Phiếu	50	
-	Tổ chức		100	
c	Chi cho điều tra viên; công quan trắc, khảo sát, lấy mẫu (trường hợp thuê ngoài)	Người/ngày công	Mức tiền công 1 người/ngày bằng 200% mức lương cơ sở, tính theo lương ngày do Nhà nước quy định cho đơn vị sự nghiệp công lập tại thời điểm thuê ngoài (22 ngày)	

d	Chỉ cho người dẫn đường		100	
d	Chỉ cho người phiên dịch tiếng dân tộc	người/ngày	200	Chỉ áp dụng cho điều tra thuộc vùng núi cao, vùng sâu cần có người địa phương dẫn đường và người phiên dịch cho điều tra viên
5	Báo cáo tổng kết nhiệm vụ, dự án:			
a	Nhiệm vụ			
-	Nhiệm vụ có quy mô nhỏ		3.000	
-	Nhiệm vụ có quy mô vừa	Báo cáo	4.000	Tùy theo tính chất quy mô dự án
-	Nhiệm vụ có quy mô lớn và phức tạp		5.000	
b	Dự án			
-	Dự án có quy mô nhỏ		10.000	
-	Dự án có quy mô vừa	Báo cáo	12.000	
-	Dự án có quy mô lớn và phức tạp		15.000	
6	Hội thảo (nếu có)			
a	Người chủ trì		500	
b	Thư ký hội thảo	người/buổi hội thảo	300	
c	Đại biểu được mời tham dự		150	
d	Báo cáo tham luận	Bài viết	350	
7	Hội đồng nghiệm thu nhiệm vụ, dự án			
a	Nghiệm thu nhiệm vụ:			
-	Chủ tịch hội đồng		400	
-	Thành viên, thư ký	người/buổi	200	
b	Nghiệm thu dự án:			
-	Chủ tịch Hội đồng		700	
-	Thành viên, thư ký hội đồng	người/buổi	400	
-	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện		500	
-	Nhận xét đánh giá của ủy viên hội đồng (nếu có)	Bài viết	400	
-	Đại biểu được mời tham dự	người/buổi	150	